

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NGHỆ AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN NGHỆ AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGHE AN CONSTRUCTION AND REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGHE AN CARE JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702946153

3. Ngày thành lập: 12/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

276/19/8 Trần Hưng đạo, Khu phố đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0926596666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa (Không hoạt động tại trụ sở)	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột (Không hoạt động tại trụ sở)	0113
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Không hoạt động tại trụ sở)	0118
5.	Trồng cây hàng năm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0119
6.	Trồng cây ăn quả (Không hoạt động tại trụ sở)	0121(Chính)
7.	Trồng cây điều (Không hoạt động tại trụ sở)	0123
8.	Trồng cây hồ tiêu (Không hoạt động tại trụ sở)	0124
9.	Trồng cây cao su (Không hoạt động tại trụ sở)	0125
10.	Trồng cây cà phê (Không hoạt động tại trụ sở)	0126
11.	Trồng cây chè (Không hoạt động tại trụ sở)	0127
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0128

13.	Trồng cây lâu năm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0129
14.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0131
15.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0132
16.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Không hoạt động tại trụ sở)	0141
17.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (Không hoạt động tại trụ sở)	0144
18.	Chăn nuôi gia cầm (Không hoạt động tại trụ sở)	0146
19.	Chăn nuôi khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0149
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Không hoạt động tại trụ sở)	0163
23.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0210
24.	Khai thác gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0220
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0231
26.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0232
27.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0240
28.	Khai thác thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)	0311
29.	Khai thác thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)	0312
30.	Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)	0321
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
36.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : đại lý, Môi giới (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
44.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HỒ VĂN THƯỜNG	29/6A Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	281082945	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		
2	TRẦN VĂN THẮNG	Khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	17,000	281250688	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	1.700.000.000	17,000		

3	PHẠM VĂN MẠNH	Khu phố Ba Đình, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	16,000	281279947
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	16,000	
4	PHẠM HỮU LÂM	42/6A Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	16,000	281130578
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	16,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 281250688

Ngày cấp: 29/02/2016

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Đông B, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương